

Bản án số: 89/2022/DS-ST
Ngày: 05-9-2022
V/v: Tranh chấp hợp đồng
tín dụng.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B, TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: **Bà Trần Thị Thúy.**

Các Hội thẩm nhân dân: **Trần Văn Chánh – Cán bộ hưu trí;**

Bà Thiều Thị Phi Loan – Cán bộ hưu trí.

- Thư ký phiên tòa: **Ông Bùi Thế Mạnh** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố B

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B tham gia phiên tòa: **Ông Bùi Văn Lý - Kiểm sát viên**

Ngày 05 tháng 9 năm 2022 tại Toà án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý: 355/2022/TLST-DS ngày 23 tháng 5 năm 2022 về việc: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 89/2022/QĐXX-ST ngày 22/7/2022, quyết định hoãn phiên tòa số 902/QĐHPT - DS ngày 17/8/2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty Tài chính TNHH Ngân hàng Việt Nam Thịnh V SMBC;

Địa chỉ: Tầng 2, tòa nhà Ree Tower, Số 9, Đoàn Văn B, Phường 13, Quận 4, Thành phố H;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lô Bằng G – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng thành viên.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Hoàng V, sinh năm 1987;

Địa chỉ liên lạc: Căn hộ 618D, chung cư A1, đường Nguyễn Ái Quốc, phường Quang V, thành phố B, tỉnh Đồng Nai (*vắng mặt tại phiên tòa*)

2. Bị đơn: Ông Trần Hoàng T, sinh năm 1984;

Địa chỉ: 451/19/1, Phạm Văn Thuận, khu phố 3, phường Tam H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai (*vắng mặt tại phiên tòa*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Hoàng V trình bày:

Ngày 29/11/2019, ông Trần Hoàng T có ký hợp đồng tín dụng số 20191203 – 395169 với Công ty tài chính TNHH Ngân hàng Việt Nam Thịnh V SMBC để vay số tiền 31.650.000 đồng (*Ba mươi một triệu, sáu trăm năm mươi nghìn đồng*) với lãi suất thỏa thuận 5.42%/tháng để tiêu dùng cá nhân. Theo thỏa thuận trong hợp đồng, ông T có trách nhiệm thanh toán tổng số tiền 50.751.786 đồng (*gồm cả gốc và lãi*), trả chậm liên tiếp trong vòng 18 tháng; 17 tháng đầu, mỗi tháng trả 2.796.201 đồng, tháng cuối cùng 3.216.369 đồng. Bắt đầu từ ngày 05/01/2020. Thực hiện hợp đồng, ông T đã nhận đủ số tiền để tiêu dùng cá nhân và thanh toán cho Công ty tài chính TNHH Ngân hàng Việt Nam Thịnh V SMBC được 07 lần với tổng số tiền đã trả là 19.773.000 đồng (trong đó gốc 8.687.398 đồng và lãi là 11.085.602 đồng). Kể từ ngày 14/7/2020 đến nay, ông T không thanh toán thêm bất cứ khoản nào dù Công ty đã dùng nhiều biện pháp nhắc nhở.

Do ông T trễ hạn thanh toán nên Công ty tài chính TNHH Ngân hàng Việt Nam Thịnh V SMBC khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Trần Hoàng T thanh lý hợp đồng trả một lần cho công ty toàn bộ số tiền nợ bao gồm các khoản sau: Trả toàn bộ khoản nợ gốc tính đến ngày 05/6/2021 là: 22.962.602 đồng (*hai mươi hai triệu, chín trăm sáu mươi hai nghìn, sáu trăm linh hai đồng*) và toàn bộ khoản nợ lãi tính đến ngày 05/6/2021 là: 8.016.815 đồng (*Tám triệu không trăm mười sáu nghìn, sáu trăm linh hai đồng*); tổng số tiền Công ty khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Trần Hoàng T phải thanh toán là: 30.978.786 đồng (*ba mươi triệu, chín trăm bảy mươi tám nghìn, bảy trăm tám mươi sáu đồng*).

- Bị đơn Trần Hoàng T đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng: Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng không đến Tòa án làm việc nên không có lời trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai phát biểu ý kiến:

+ Về việc tuân thủ pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm HĐXX nghị án: đã thực hiện đúng theo quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai thụ lý vụ án đúng thẩm quyền; xác định quan hệ pháp luật, tư cách của đương sự và thu thập chứng cứ đúng quy định của pháp luật.

+ Về việc giải quyết vụ án: Từ các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ và lời trình bày, tranh luận của đương sự tại phiên tòa hôm nay có đủ căn cứ chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát, các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Tổ tụng:

- Về tư cách tổ tụng và quan hệ tranh chấp:

Công ty Tài chính TNHH Ngân hàng Việt Nam Thịnh V SMBC khởi kiện ông Trần Hoàng T yêu cầu thanh toán tiền nợ gốc và lãi trong hợp đồng tín dụng. Căn cứ vào Điều 68 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 xác định Công ty Tài chính TNHH Ngân hàng Việt Nam Thịnh V SMBC là nguyên đơn, ông T là bị đơn. Căn cứ Khoản 14, 16 Điều 4 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), quan hệ pháp luật được xác định là “Tranh chấp Hợp đồng tín dụng”.

- ***Về thẩm quyền giải quyết:*** Ông Trần Hoàng T hiện đang cư trú tại phường Tam Hiệp, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, Điều 35, 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 xác định yêu cầu khởi kiện của Công ty Tài chính TNHH Ngân hàng Việt Nam Thịnh V SMBC thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai nên được xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật.

- ***Về thủ tục tố tụng:*** Đại diện ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Hoàng V có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn ông Trần Hoàng T đã được tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không rõ lý do nên tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung tranh chấp:

Công ty Tài chính TNHH Ngân hàng Việt Nam Thịnh V SMBC đã cấp tín dụng cho ông Trần Hoàng T tại hợp đồng tín dụng số 20191203 – 395169 ngày 29/11/2019 (căn cứ theo Giấy đề nghị vay vốn kèm hợp đồng tín dụng số 20191203 – 395169 ngày 29/11/2019), số tiền vay là 31.650.000 đồng (Ba mươi một triệu, sáu trăm năm mươi nghìn đồng) với lãi suất thỏa thuận 5.42%/tháng để tiêu dùng cá nhân. Theo thỏa thuận trong hợp đồng, thời hạn vay là 18 tháng, ông T có trách nhiệm thanh toán số tiền 50.751.786 đồng (gồm cả gốc và lãi), trả chậm liên tiếp trong vòng 18 tháng, 17 tháng đầu, mỗi tháng trả 2.796.201 đồng, tháng cuối cùng 3.216.369 đồng. Bắt đầu từ ngày 05/01/2020. Căn cứ vào bảng kê

hoạch trả nợ và lịch sử thanh toán của Công ty Tài chính TNHH Ngân hàng Việt Nam Thịnh V SMBC thì cho đến ngày 14/7/2020, phía ông T còn nợ số tiền nợ gốc: 22.962.602 đồng (*hai mươi hai triệu, chín trăm sáu mươi hai nghìn, sáu trăm linh hai đồng*) và toàn bộ khoản nợ lãi tính đến ngày 05/6/2021: 8.016.815 đồng (*Tám triệu không trăm mười sáu nghìn, sáu trăm linh hai đồng*); tổng cộng là: 30.978.786 đồng.

Xét thấy: Từ các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp cùng các tài liệu, chứng cứ do Tòa án tiến hành thu thập đủ cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty Tài chính TNHH Ngân hàng Việt Nam Thịnh V SMBC đối với ông Trần Hoàng T, buộc ông T phải thanh toán cho Công ty Tài chính TNHH Ngân hàng Việt Nam Thịnh V SMBC số tiền 22.962.602 đồng (*hai mươi hai triệu, chín trăm sáu mươi hai nghìn, sáu trăm linh hai đồng*) và toàn bộ khoản nợ lãi tính đến ngày 05/6/2021: 8.016.815 đồng (*Tám triệu không trăm mười sáu nghìn, sáu trăm linh hai đồng*); tổng số tiền nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Trần Hoàng T phải thanh toán là: 30.978.786 đồng (*ba mươi triệu, chín trăm bảy mươi tám nghìn, bảy trăm tám mươi sáu đồng*) theo quy định tại Hợp đồng tín dụng đã ký giữa hai bên.

Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B tại phiên tòa về hướng giải quyết vụ án phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Về án phí: Bị đơn ông Trần Hoàng T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Hoàn trả cho nguyên đơn tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, 35, 39, Khoản 1 Điều 147, 266 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng 2010 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 17, Quyết định 20/VBHN-NHNN ngày 22/5/2014 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quyết định về việc ban hành quy chế cho vay của tổ chức tín dụng đối với ông T; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty Tài chính TNHH Ngân hàng Việt Nam Thịnh V đối với ông Trần Hoàng T về việc “Tranh chấp Hợp đồng tín dụng”.

Buộc ông Trần Hoàng T phải trả cho Công ty Tài chính TNHH Ngân hàng Việt Nam Thịnh V SMBC số tiền: 30.978.786 đồng (*ba mươi triệu chín trăm bảy*

mười tám nghìn bảy trăm tám mươi sáu đồng) (trong đó nợ gốc là 22.962.602 đồng (*hai mươi hai triệu, chín trăm sáu mươi hai nghìn, sáu trăm linh hai đồng*), nợ lãi chậm trả tính đến ngày 05/6/2021 là 8.016.815 đồng (*Tám triệu không trăm mười sáu nghìn, sáu trăm linh hai đồng*).

Trong trường hợp ông Trần Hoàng T chưa thanh toán xong các khoản tiền nêu trên cho Công ty Tài chính TNHH Ngân hàng Việt Nam Thịnh V SMBC thì bắt đầu từ ngày 06/6/2021, ông Trần Hoàng T phải trả các khoản lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định tại Giấy đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 20191203 – 395169 ngày 29/11/2019.

2. Về án phí:

- Ông Trần Hoàng T phải chịu 1.550.000 đồng (*một triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả lại cho Công ty Tài chính TNHH Ngân hàng Việt Nam Thịnh V SMBC số tiền 774.500 đồng (*bảy trăm bảy mươi tư nghìn, năm trăm đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0002785 ngày 17/5/2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

3. Về quyền kháng cáo:

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện Kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trần Thị Thúy